

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học

Ông Lê Nam Hưng

-Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc –Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy – Kiểm sát viên .

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST – HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXX – HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN TH, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1988 tại xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K và bà Đặng Thị L; Vợ: Trần Thị Nho H; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. VŨ CÔNG Đ, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1990 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn 1, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H1 và bà Bùi Thị T; Vợ: Nguyễn Hà A; Con: Có một con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN TH1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1986 tại xã D, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn D 1, xã D, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3; Vợ: Nguyễn Thị L1; Con: Có một con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN HỮU NG sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990 tại xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Y, xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị Hoài L2; Con: Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/12/2011, bị Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN VĂN Đ 1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1980 tại xã Kh, huyện B, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Đặng Thị D; Vợ: Đặng Thị H4; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. TRẦN VĂN Q, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1990 tại xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang B và bà Đào Thị L3; Vợ: Đỗ Thị A1; Con: Có một con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không

Bị cáo đầu thú, khởi tố tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. ĐẶNG THẾ C, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn V và bà Doãn Thị T3; Vợ: Nguyễn Huyền Tr; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, khởi tố tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. NGUYỄN VĂN H 5, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1995 tại xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H6 và bà Nguyễn Thị H7; Vợ: Nguyễn Thị B; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. TRẦN VĂN T 4, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1990 tại xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H8 và bà Đặng Thị H9; Vợ: Đỗ Thị D1; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. TRẦN VĂN H10, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1995 tại xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội; HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Qu và bà Bùi Thị L4; Vợ: Đặng Thị H11; Con: Có ba con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 10/4/2020, Công an xã Tr, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

+ Ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, TP Hà Nội tuyên phạt 16 tháng tù giam về tội Tổ chức đánh bạc.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị H11, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội

Người làm chứng:

- Ông Kim Văn B1 (Vắng mặt)

TQ: Thôn 10, xã H, huyện P, TP Hà Nội

- **Anh Đoàn Văn Tr1**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội

- **Anh Đặng Quang L5**, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện P, TP Hà Nội (Vắng mặt)

- **Anh Phùng Văn T5**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 14/01/2021, Công an huyện Phúc Thọ phát hiện, bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” tại góc xép của quán kinh doanh dịch vụ Bi-a, Internet Đức Trung thuộc Thôn 10, xã H, huyện P, TP. Hà Nội, do Bùi Văn Th (SN: 1988; trú tại: Thôn 2, Tr, Đ, Hà Nội) làm chủ, quản lý. Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang, một số đối tượng đã lợi dụng địa hình phức tạp chạy thoát. Công an huyện Phúc Thọ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật, dẫn giải các đối tượng liên quan về trụ sở để làm việc.

*** Số người bị bắt gồm:**

1. Bùi Văn Th; SN: 1988; trú tại Thôn 2, xã Tr, huyện Đ.
2. Vũ Công Đ; SN: 1990, trú tại Thôn 1, xã V, huyện P.
3. Nguyễn Văn Th1; SN: 1986, trú tại thôn D, xã D, huyện H.
4. Nguyễn Hữu Ng; SN: 1990, trú tại thôn Y, xã K, H.
5. Đặng Quang L5; SN: 1988, trú tại Thôn 1, xã V, huyện P.
6. Phùng Văn T5; SN: 1989, trú tại Thôn 4, xã V, huyện P.

*** Tang vật tạm giữ gồm:**

1. Tạm giữ tại chiếu bạc:

- + 01 (một) bát, 01 (một) đĩa bằng sành sứ;
- + 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt, đường kính 2cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;
- + 04 (bốn) quân bài tú lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép;

2. Tạm giữ trên người các đối tượng bị bắt:

- + Tạm giữ của Bùi Văn Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 352863110435729 + số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- + Tạm giữ của Vũ Công Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 357273099260905 + số tiền 36.800.000 đồng (ba mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) + 01 (một) quyển sổ tay, kẻ ô vuông, KT (8,5x12)cm có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Vũ Công Đ.

- + Tạm giữ của Nguyễn Văn Th1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 359180079183528 + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, lắp 01 thẻ sim, số Imei:

359151079211940 + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 358566071002073.

+ Tạm giữ của Nguyễn Hữu Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, lắp 01 sim, số Imei: 353913107068766 + số tiền 36.000.000 đ (ba mươi sáu triệu đồng).

+ Tạm giữ của Đặng Quang L5: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 353923106530625.

+ Tạm giữ của Phùng Văn T5: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 35483909254648.

Biết không thể trốn tránh được pháp luật, nên các ngày 19/01/2021, 22/01/2021, 23/01/2021, 05/3/2021, lần lượt các đối tượng Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn Q, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5 và Trần Văn T4 đến Công an huyện Phúc Thọ xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp vật chứng của vụ án, cụ thể:

+ Nguyễn Văn Đ1 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 860885030904232 + số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

+ Trần Văn Q giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 358569071997516 + số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

+ Đặng Thế C giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 359969055909165 + số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

+ Nguyễn Văn H5 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, lắp 01 thẻ sim, số Imei: 352437056723180.

+ Đối với Trần Văn H10, do trốn tránh không chấp hành giấy triệu tập nên ngày 16/4/2021, Cơ quan CSĐT đã thi hành Lệnh bắt bị can Trần Văn H10 để tạm giam.

Quá trình điều tra xác định: Nhằm mục đích thu lời bất chính, Bùi Văn Th và Vũ Công Đ đã thỏa thuận với nhau về việc tổ chức xới bạc cho các con bạc sát phạt nhau bằng tiền tại quán Bi-a, Internet Đức Trung thuộc thôn 10, xã H, huyện P, Hà Nội, do Bùi Văn Th quản lý. Bùi Văn Th có vai trò rủ rê, lôi kéo, sắp xếp địa điểm đánh bạc, thu tiền phé; còn Vũ Công Đ có vai trò làm tín dụng, cho các con bạc vay tiền để hưởng tiền lãi với lãi suất 5% trong 3 ngày.

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2021, Trần Văn T4, Trần Văn Q và Đặng Thế C rủ nhau đến quán Bi-a, Internet của Bùi Văn Th, mục đích để đánh bạc. Trên đường đi, T4 gọi điện cho Th hỏi mượn chìa khóa cửa quán, Th đồng ý, khi đến nhà Th để lấy chìa khóa thì Th có bảo với T4, Q, C đến quán trước, còn Th đến sau. Khi T4, Q, C đến quán thì chưa có ai nên rủ nhau chơi Bi-a để chờ các con bạc khác, một lúc sau thì Th đến quán. Tại đây, T4 có gọi điện cho Nguyễn Văn Đ1 rủ đến quán nhà Th chơi đánh bạc và hẹn Đ1 đợi ở quán PS của T4 gần trường THPT Vân Cốc. Sau đó, T4 chở Q, C bằng ô tô cùng nhau đi đón Đ1. Lúc đó, Th gọi điện cho Đ để rủ Đ đến làm tín dụng, Đ đồng ý thì Th bảo Đ gọi điện cho T4 đến đón. Do Đ đang đi cùng với Đặng Quang L5 nên rủ L5 đi cùng, rồi Đ gọi cho T4 và hẹn đến đề xã Tr đón. Sau khi đón Đ1 xong, T4, Q và C tiếp tục đi đón Đ và L5 về quán của Th để đánh bạc. Trên đường về, T4 vào một cửa hàng tạp hóa mua 01 bộ bát đĩa bằng sành sứ để mang về quán làm dụng cụ đánh bạc.

Sau đó, Th tiếp tục gọi cho Nguyễn Văn H5 rủ H5 đến đánh bạc và hẹn H5 chờ ở đề xã Tr để Th đến đón. Do biết thông tin tại quán của Th có tổ chức đánh bạc nên Nguyễn Văn Th1 cùng Nguyễn Hữu Ng rủ nhau đến quán của Th để đánh bạc, rồi cả 02 cùng đi xe Taxi đến đề xã Tr, Th1 gọi điện cho Th báo đến đón. Lúc đó, Th đi ô tô đón H5 thì gặp Trần Văn H10 đang đi cùng H5 nên Th đón luôn H5 và H10, rồi tiếp tục đi đón Th1 và Ng về quán của mình để đánh bạc. Khi về đến quán của Th, do chưa có ai đánh bạc nên H5, H10, Th1 và Ng vào chơi Bi-a tại quán, còn Th đi cất xe. Một lúc sau thì T4, Q, C, Đ1, Đ và L5 về đến quán. Khi Th đi cất xe về, thấy đông người, tất cả rủ nhau lên gác xếp để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi Xóc đĩa ăn tiền. Q cầm bộ bát đĩa mà T4 mua về mang lên gác xếp rồi cất 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để làm dụng cụ đánh bạc. Q là người cầm cái xóc cho T4, C, H5, H10, Đ1, Th1, Ng đánh bạc. Đ lấy 04 quân bài tứ lơ khơ 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép để ở bàn Bi-a làm bảng vị chơi đánh bạc nhưng không ai tham giá đánh bảng vị nên Đ không chơi đánh bạc nữa, mà chỉ làm tín dụng cho các con bạc vay tiền đánh bạc để hưởng tiền lãi. Th không tham gia đánh bạc nhưng phục vụ thuốc nước, cảnh giới và thu nhận tiền phé của các con bạc. Quá trình điều tra đã xác định T4, Q, C, Th1, Ng, Đ và H5 là những người nộp phé cho Th mỗi người 500.000 đồng. Tổng cộng Th thu được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền phé.

Trong khi các con bạc đang đánh bạc, thì Đ hỏi vay của H10 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và hỏi nợ của Th số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích để lấy tiền làm tài chính tại đám bạc. Do không có tiền mặt để đưa cho Đ, nên Th chuyển khoản số tiền 50.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng của Phùng Văn T5 (SN: 1989, trú tại thôn 4, V, huyện P) rồi Đ gọi điện cho T5 lúc đó T5 đang ở nhà nhờ đi rút hộ tiền mang đến cho Đ. T5 không biết Đ nhờ rút hộ tiền mang đến để Đ làm tài chính trong đám bạc. Khi mang tiền đến đưa cho Đ thì T5 mới biết Đ làm tài chính tại đám bạc. T5 không tham gia đánh bạc, không góp chung tiền với Đ để làm tài chính.

Còn Trần Văn H10 khi cho Đ vay tiền, H10 biết rõ việc Đ sử dụng tiền vay để lại tiếp tục cho các con bạc trong đám bạc vay tiền để đánh bạc. H10 gọi điện nhờ Đoàn Văn Tr1 (SN: 1995, trú tại: thôn 2, Tr, Đ, Hà Nội) đến nhà H10 bảo vợ H10 là Đặng Thị H11 (SN: 1998, trú tại: thôn 1, Tr, Đ, Hà Nội) lấy tiền mang đến. Tuy nhiên, H10 không nói cho Tr1 và H11 biết là H10 sử dụng tiền đó để cho Đ vay làm tín dụng tại xới bạc. Khi Tr1 mang tiền đến thì Tr1 đưa tiền cho Th ở cửa rồi quay về luôn, không đi vào trong quán của Th nên không biết trong quán có việc đánh bạc. Th cầm tiền vào giao lại cho H10, H10 đưa cho Đ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Trong quá trình tổ chức đánh bạc, Đ đã cho các đối tượng vay tiền để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Đ cho C vay 02 lần, lần thứ nhất 20.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng, tổng cộng Đ cho C vay 30.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt C chưa trả số tiền này cho Đ.

2. Đ cho Q vay 01 lần 20.000.000 đồng, quá trình chơi đánh bạc Q thắng nên trả luôn cho Đ tại xới bạc là 21.000.000 đồng (cả gốc và lãi), Đ được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

3. Đ cho H10 vay 01 lần 10.000.000 đồng, quá trình chơi đánh bạc H10 thắng nên trả luôn cho Đ 10.500.000 đồng (cả gốc và lãi) tại xới bạc, Đ được hưởng lợi 500.000 đồng.

4. Đ cho T4 vay 04 lần, lần thứ nhất 20.000.000 đồng, lần thứ hai 5.000.000 đồng, lần thứ ba 10.000.000 đồng, lần thứ tư 10.000.000 đồng, tổng cộng Đ cho T4 vay 45.000.000 đồng, khi bị bắt T4 chưa trả số tiền này cho Đ.

Các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Th1 mang theo 5.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thua hết số tiền trên và không vay nợ ai. Nguyễn Hữu Ng mang theo 30.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Ng đang thắng khoảng 6.000.000 đồng. Trần Văn Q không mang theo tiền nên vay của Đ số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Q thắng nên trả luôn cho Đ cả gốc và lãi là 21.000.000 đồng tại xới bạc, khi bị Công an huyện Phúc Thọ phát hiện bắt quả tang, Q chạy thoát, Q còn 6.000.000 đồng cầm theo bỏ chạy, nay Q đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Nguyễn Văn Đ1 mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ1 thua nên vay nợ của Q số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Sau đó Đ1 thắng nên trả nợ cho Q 5.000.000 đồng. Đ1 đánh bạc một lúc rồi nghỉ về trước, Đ1 còn 500.000 đồng cầm về. Đ1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đặng Thế C không mang theo tiền để đánh bạc nên vay Đ lần thứ nhất vay 20.000.000 đồng; lần thứ hai vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng C vay của Đ số tiền là 30.000.000 đồng, khi bị bắt C chưa trả cho Đ. Nguyễn Văn H5 mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H5 thua hết số tiền trên. Trần Văn T4 không mang theo tiền nên vay của Đ 04 lần: lần thứ nhất vay 20.000.000 đồng, lần thứ hai vay 5.000.000 đồng, lần thứ ba vay 10.000.000 đồng, lần thứ tư vay 10.000.000 đồng, tổng cộng T4 vay của Đ số tiền 45.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 thua hết số tiền trên. Trần Văn H10 không mang theo tiền nên vay Đ 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc do thắng được 500.000 đồng nên H10 trả cho Đ 10.500.000 đồng (cả gốc và lãi).

Như vậy, tổng số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là **148.500.000** đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về cách thức đánh bạc cụ thể như sau:

Những người đánh bạc sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sành sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng làm dụng cụ đánh bạc. Chia ra làm 02 cửa chắn lẻ (*Chắn bên phải và lẻ bên trái của người xóc cái*). Đặt 04 quân vị trên đĩa rồi úp bát lên, người xóc cái sẽ cầm đĩa và bát xóc lên cho các quân vị được đảo lộn một cách ngẫu nhiên. Xóc cái xong để bát đĩa xuống chiếu bạc, những người tham gia chơi bắt đầu đặt tiền cược vào các cửa chắn hoặc lẻ theo ý mình. Sau khi đặt cược xong, người xóc cái sẽ mở bát, nếu về chắn thì cửa chắn thắng, nếu về lẻ thì cửa lẻ thắng (*Chẵn tức là trong 04 quân vị có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, Lẻ tức là trong 04 quân vị có 01 hoặc 03 quân vị cùng*

màu). Người chơi đặt cược bao nhiêu tiền, thì nếu thắng được thu về bằng với số tiền đặt cược (*Tỷ lệ 1 ăn 1*), nếu thua thì người chơi bị mất tiền đặt cược, người cầm cái xóc được thu số tiền này.

*** Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:**

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, số Imei: 359151079211940, lắp 01 sim + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Imei: 358566071002073, lắp 01 sim tạm giữ của Nguyễn Văn Th1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số Imei: 353913107068766, lắp 01 sim tạm giữ của Nguyễn Hữu Ng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số Imei: 353923106530625, lắp 01 sim tạm giữ của Đặng Quang L5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 35483909254648, lắp 01 sim tạm giữ của Phùng Văn T5: Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng những chiếc điện thoại di động này vào mục đích đánh bạc. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) bát, 01 (một) đĩa bằng sành sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt, đường kính 2cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng tạm giữ trên chiếu bạc, là công cụ các con bạc sử dụng để đánh bạc; 04 (bốn) quân bài tú lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép tạm giữ trên chiếu bạc, là dụng cụ mà Vũ Công Đ sử dụng để lập bảng vị chơi đánh bạc nhưng không có ai chơi bảng vị; 01 (một) quyển sổ tay, kẻ ô vuông, KT (8,5x12)cm có ghi nhiều chữ và số, Vũ Công Đ dùng để ghi nhớ tiền cho các con bạc vay; Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số Imei: 352863110435729, lắp 01 sim, tạm giữ của Bùi Văn Th; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, số Imei: 357273099260905, lắp 01 sim tạm giữ của Vũ Công Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 359180079183528, lắp 01 sim tạm giữ của Nguyễn Văn Th1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei: 860885030904232, lắp 01 sim do Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện giao nộp; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số Imei: 358569071997516, lắp 01 sim do Trần Văn Q tự nguyện giao nộp; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số Imei: 359969055909165, lắp 01 sim do Đặng Thế C tự nguyện giao nộp; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, số Imei: 352437056723180, lắp 01 sim do Nguyễn Văn H5 tự nguyện giao nộp: Quá trình điều tra xác định Bùi Văn Th, Vũ Công Đ, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn Q, Đặng Thế C và Nguyễn Văn H5 sử dụng để nghe, gọi rú rê nhau đánh bạc; Đối với tổng số tiền **90.900.000 đồng** (*Chín mươi triệu, chín trăm nghìn đồng*) tạm giữ trên người các đối tượng bị bắt và các đối tượng tự nguyện giao nộp. Trong đó: Số tiền **3.600.000 đồng** (*ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tạm giữ trên người Bùi Văn Th (gồm 3.500.000 đồng là tiền phé của các con bạc nộp cho Th và 100.000 đồng là tiền của cá nhân Th). Số tiền **36.800.000 đồng** (*ba mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*) tạm giữ trên người Vũ Công Đ là tiền Đ sử dụng để làm tài chính, cho các con bạc vay tiền trong đám bạc để đánh bạc. Số tiền **36.000.000 đồng** (*ba mươi sáu triệu đồng*) tạm giữ trên người Nguyễn Hữu Ng là tiền Ng sử dụng để

đánh bạc và thắng bạc. Số tiền **500.000 đồng** (năm trăm nghìn đồng) do Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện giao nộp là số tiền Đ1 sử dụng để đánh bạc còn lại khi nghỉ mang về. Số tiền **6.000.000 đồng** (sáu triệu đồng) do Trần Văn Q tự nguyện giao nộp là số tiền Q sử dụng để đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy. Số tiền **8.000.000 đồng** (tám triệu đồng) do Đặng Thế C tự nguyện giao nộp là số tiền C sử dụng để đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy.

Toàn bộ số vật chứng, tài sản nêu trên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động của Trần Văn T4 và Trần Văn H10, quá trình các đối tượng bỏ chạy đã bị rơi mất, không biết ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với hai chiếc ô tô các đối tượng liên quan trong vụ án sử dụng làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT – VKS, ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Bùi Văn Th, Vũ Công Đ, Trần Văn H10 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4 và Trần Văn H10 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Th, Vũ Công Đ, Trần Văn H10 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4 và Trần Văn H10 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Bùi Văn Th do được UBND huyện Đ tặng Giấy khen vì có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid -19 và được UBND xã Tr tặng Giấy khen), Điều 65 của Bộ luật hình sự

Phạt Bùi Văn Th và Vũ Công Đ, mỗi bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng

Giao các bị cáo Bùi Văn Th, Vũ Công Đ cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q do đầu thú và có ông nội được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đặng Thế C do đầu thú và có bà nội được công nhận gia đình liệt sỹ và gia đình cách mạng gương mẫu, Trần Văn T4 do

đầu thú và có bố là thương binh, bị cáo Đ1, H5 đầu thú); Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Các bị cáo Trần Văn T4, Nguyễn Hữu Ng, Đặng Thế C, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn Th1 mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H10 từ 16 đến 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H10 từ 36 đến 40 tháng tù về tội Đánh bạc

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo H10 phải chịu hình phạt chung cho cả 2 tội.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù của Bản án số 104/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của TAND huyện Đ, buộc bị cáo H10 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không đề cập phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) bát bằng sành sứ;
- 01 (một) đĩa bằng sành sứ;
- 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt, đường kính 2cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;
- 01 (một) quyển sổ tay kẻ ô vuông kích thước (8,5x12)cm, có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Vũ Công Đ (trên 01 trang giấy);

- 04 (bốn) quân bài tứ lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 352863110435729, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei 357273099260905, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei 359180079183528, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 860885030904232, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s, màu xám, bị rạn vỡ màn

hình, đã qua sử dụng, số Imei 358569071997516, kèm theo sim;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 359969055909165, kèm theo sim;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352437056723180, kèm theo sim;

- Số tiền 90.900.000đ (Chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để xác định:

Chiều ngày 14/01/2021, Bùi Văn Th và Vũ Công Đ đã tổ chức cho Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4 và Trần Văn H10 sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại quán Bi-a, Internet Đức Trung, thuộc Thôn 10, xã H, huyện P, TP.Hà Nội, do Bùi Văn Th là chủ quán, trực tiếp quản lý, bị Công an huyện Phúc Thọ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc và sẽ sử dụng đánh bạc là **148.500.000** đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Bùi Văn Th đã thu lời bất chính được **3.500.000** đồng từ việc thu tiền phé của các con bạc, Vũ Công Đ đã thu lời bất chính được **1.500.000** đồng từ việc hưởng tiền lãi của số tiền cho các con bạc vay tại đám bạc.

Trong quá trình đánh bạc, Trần Văn H10 đã cho Vũ Công Đ vay số tiền 100.000.000 đồng tại xóc bạc, mặc dù không trao đổi bàn bạc gì trước đó, nhưng H10 biết rõ Đ đang làm tín dụng (tức là cho các con bạc vay tiền đánh bạc để hưởng lãi suất). Vì vậy, hành vi của H10 đã giúp sức, tạo điều kiện vật chất cho Đ thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”.

Hành vi của Bùi Văn Th, Vũ Công Đ và Trần Văn H10 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Đối với Trần Văn H10, tuy H10 đã bị kết án về hành vi “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 104/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ nhưng tại thời điểm H10 thực hiện hành vi phạm tội lần này là ngày 14/01/2021 thì bản án này chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy H10 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 322 và cũng không bị tính là tái phạm trong vụ án này.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4 và Trần Văn H10 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, do vậy cần có hình thức xử lý nghiêm minh để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nên cần phân hóa tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo tự phát rủ nhau đánh bạc nên là đồng phạm giản đơn. Đối với nhóm tội Tổ chức đánh bạc: Bùi Văn Th là người chuẩn bị địa điểm, phục vụ thuốc nước, canh gác và thu tiền phé của các con bạc; Vũ Công Đ là người làm tín dụng, cho các con bạc vay tiền để đánh bạc nhằm thu lời bất chính; Đối với Trần Văn H10: H10 biết Đ dùng tiền cho các con bạc vay để đánh bạc nhằm kiếm lời nhưng H10 vẫn cho Đ vay số tiền 100.000.000đ, như vậy, H10 có vai trò giúp sức, tạo điều kiện vật chất cho Đ thực hiện hành vi “Tổ chức đánh bạc”.

Đối với hành vi cho vay tiền lãi của Vũ Công Đ trong đám bạc, hai bên thỏa thuận lãi suất là 5% trong 3 ngày. Như vậy, mức lãi suất vay được xác định là 600%/năm, vượt quá 5 lần so với của mức lãi suất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, số tiền Đ thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền lãi là 1.500.000 đồng, dưới 30.000.000 đồng. Mặt khác, hành vi này của Đ đã bị xử lý về tội “Tổ chức đánh bạc”. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về hành vi này là đúng pháp luật.

Đối với nhóm tội “Đánh bạc”: Bị cáo Trần Văn T4 có hành vi rủ rê, đón người đến đánh bạc và mua bát đĩa để sử dụng đánh bạc. T4 không được Th phân công nhiệm vụ gì, không thỏa thuận gì từ trước, không được hưởng lợi gì từ việc rủ rê, đón người đến quán của Th đánh bạc. Mục đích T4 rủ rê, đón các con bạc đến để cùng tham gia đánh bạc và bản thân T4 cũng tham gia đánh bạc, đã bị xử lý về tội “Đánh bạc”. Vì vậy, hành vi của T4 không đồng phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” với Bùi Văn Th.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Th được UBND huyện Đ tặng Giấy khen do có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19, được UBND xã Tr tặng Giấy khen do có thành tích trong phong trào đại đoàn kết toàn dân, bản thân bị cáo bị bệnh Nhồi máu não thùy chẩm và đôi thị phải, rối loạn mỡ máu điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai; Bị cáo Nguyễn Văn Q đầu thú, có ông nội được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Đặng Thế C đầu thú và có bà nội được công nhận gia đình liệt sỹ và gia đình cách mạng gương mẫu; bị cáo Trần Văn T4 đầu thú và có bố là thương binh, bị cáo Đ1 và H5 đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ng, nhân thân bị cáo có một lần đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 20 tháng tù theo Bản án số 160/2011/HSPT ngày 07/12/2011, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích và các bị cáo khác (trừ bị cáo H10) đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy rằng cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, phòng ngừa.

Riêng đối với bị cáo Trần Văn H10, bản thân có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã bị xét xử về hành vi tổ chức đánh bạc với mức án phạt 16 tháng tù nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và cùng một lần thực hiện 02 hành vi phạm tội nên phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt, cần tổng hợp hình phạt của hai tội và tổng hợp hình phạt của bản án lần này với bản án số 104/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là thành phần lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 90.900.000đ (*Chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo, trong đó có cả số tiền 100.000.000đ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trần Văn H10 và chị Đặng Thị H11, trong quá trình bỏ chạy khi bị phát hiện, Đ đã làm rơi một cọc tiền trị giá 50.000.000đ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Số tiền còn lại được xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số điện thoại thu được gồm:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 352863110435729, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei 357273099260905, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei 359180079183528, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 860885030904232, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s, màu xám, bị rạn vỡ màn hình, đã qua sử dụng, số Imei 358569071997516, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 359969055909165, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352437056723180, kèm theo sim;

Được xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) bát bằng sành sứ;
- 01 (một) đĩa bằng sành sứ;
- 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt, đường kính 2cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;
- 04 (bốn) quân bài tứ lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép;

Được xác định là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) quyển sổ tay kẻ ô vuông kích thước (8,5x12)cm, có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Vũ Công Đ (trên 01 trang giấy) là chứng cứ quan trọng của vụ án nên cần đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Bùi Văn Th), Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Bùi Văn Th và Vũ Công Đ mỗi bị cáo 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Th cho UBND xã Tr, huyện Đ, TP Hà Nội, bị cáo Vũ Công Đ cho UBND xã V, huyện P, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H10 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H10 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Trần Văn H10 phải chấp hành hình phạt chung là 52 (năm mươi hai) tháng tù;

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức án 16 tháng tù của Bản án số 104/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của TAND huyện Đ, buộc bị cáo H10 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự (không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ng) xử phạt các bị cáo: Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4, mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Trần Văn T4 cho UBND xã Tr, huyện Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th1 cho UBND xã D, huyện H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Ng cho UBND xã K, huyện H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H5 cho UBND xã Th, huyện P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 90.900.000đ (*Chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng*) và số điện thoại thu được gồm:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 352863110435729, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei 357273099260905, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei 359180079183528, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 860885030904232, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s, màu xám, bị rạn vỡ màn hình, đã qua sử dụng, số Imei 358569071997516, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 359969055909165, kèm theo sim;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352437056723180, kèm theo sim;

* Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bát bằng sành sứ;
- 01 (một) đĩa bằng sành sứ;
- 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt, đường kính 2cm, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;
- 04 (bốn) quân bài tứ lơ khơ gồm các quân 3 rô, 4 rô, 3 tép, 4 tép;

* Lưu vào hồ sơ vụ án đối với 01 (một) quyển sổ tay kẻ ô vuông kích thước (8,5x12)cm, có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Vũ Công Đ (trên 01 trang giấy).

(Vật chứng được lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 và số tiền đang được lưu giữ tại Ngân hàng Agribank theo Lệnh thanh toán ngày 11/10/2021).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Bùi Văn Th, Vũ Công Đ và Trần Văn H10, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Văn Đ1, Đặng Thế C, Nguyễn Văn H5, Trần Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA